

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH04138** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Luật Hình sự và Tố tụng HS**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn Dể	01/01/1975			9	8.5	9.0	8.0	9.5	9.0			8.9
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh Như	04/10/2003			8	9	9.0	8.0	9.5	8.0			8.5
3	2353801015302	MATH SA RI	18/08/1968			10	10	9.0	10.0	9.0	10.0			9.5
4	2353801015303	Vũ Đình Sơn	07/02/1998			9	8.5	9.0	8.0	10.0	9.0			9.3
5	2353801015305	Phạm Hồng Thái	29/09/1981			10	9	8.0	10.0	9.0	10.0			9.4
6	2353801015306	Trần Thị Thắm	20/07/1984			10	9	9.0	8.5	10.0	10.0			9.5
7	2353801015307	Nguyễn Phúc Thành	17/04/1987			9	9	9.0	8.5	10.0	9.0			9.0
8	2353801015308	Đoàn Văn Thi	06/09/1976			10	8.5	8.0	10.0	9.0	10.0			8.8
9	2353801015309	Hồ Văn Thích	09/09/1982			9	8.5	9.0	8.5	10.0	9.0			9.0
10	2353801015310	Dương Bảo Toàn	07/02/1986			8	8.5	9.0	8.5	10.0	8.0			9.2
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy Trang	15/01/1983			10	9	9.0	8.5	10.0	10.0			9.8
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc Trọng	19/01/2004			9	8	8.0	10.0	9.0	9.0			9.3
13	2353801015315	Lâm Trung Trục	21/03/2005			9	8	8.0	10.0	9.0	9.0			9.0
14	2353801015316	Phùng Thành Tú	28/02/1998			8.5	9	8.0	10.0	9.0	8.0			7.1
15	2353801015317	Phạm Văn Tuấn	24/10/1976			10	9	8.0	10.0	9.0	10.0			9.7
16	2353801015318	Thái Văn Út	15/03/1986			10	9	9.0	8.5	9.5	10.0			9.7
17	2353801015319	Hàng Thị Ái Vân	06/07/1997			7	6	7.0	7.0	7.0	7.0	0.0	0.0	2.8
18	2353801015320	Lê Thị Kim Yến	30/05/2003			10	9	9.0	10.0	9.0	10.0			8.9
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú Yên	18/10/2004			9	8.5	8.0	10.0	9.5	9.0			9.6

Châu Đốc, ngày 24 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Thúy Ngọc